



Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 23/09/2026 18:04:45

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **54** /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

be

hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP bao gồm:

1. Quy định chi tiết khoản 3 Điều 57; điểm đ, điểm h, điểm i và điểm n khoản 2 Điều 59; khoản 2 Điều 63; khoản 6 Điều 64; khoản 3 Điều 69; điểm đ, điểm g, điểm i và điểm n khoản 2 Điều 70; điểm a khoản 1 và điểm h khoản 4 Điều 73; khoản 3 Điều 74; điểm c khoản 2 Điều 76 của Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Quy định chi tiết điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7; khoản 9 Điều 14; khoản 8 Điều 59; điểm đ khoản 3 Điều 59a; điểm c khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 61; khoản 8a Điều 64; khoản 5 Điều 67; khoản 3, khoản 4 Điều 67a; khoản 8 Điều 90; khoản 9 Điều 91; khoản 4 Điều 92; khoản 7 Điều 93; khoản 4 Điều 95a; khoản 8, khoản 12 Điều 96; khoản 5 Điều 97; khoản 3 Điều 98; khoản 7 Điều 110d; khoản 6 Điều 154 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

3. Việc quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm các nội dung về đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; việc lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; việc kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; hệ thống thông tin, dữ liệu giám sát hoạt động khoáng sản; đối tượng lập, thời điểm nộp, hình thức và nội dung bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; việc báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trong trường hợp đã khai thác đủ trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà khu vực khai thác khoáng sản còn trữ lượng và giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực; khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản; mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản; mẫu văn bản, tài liệu trong quản lý hoạt động khai thác khoáng sản; mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khu vực khoáng sản ngập nước* là khu vực có khoáng sản nằm trong khu vực được phép khai thác khoáng sản mà không thể tháo khô hoặc không sử dụng biện pháp tháo khô trong quá trình khai thác xác định trong nội dung dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ.
2. *Điểm mốc chính* là điểm mốc đo đạc được lập trong quá trình thăm dò, xây dựng cơ bản mỏ và có tính ổn định trong suốt thời gian khai thác.
3. *Điểm mốc phụ* là điểm mốc đo đạc lập bổ sung nằm xen kẽ giữa các điểm mốc chính, không lưu giữ lâu dài để đo đạc, thể hiện các yếu tố địa hình chi tiết thân khoáng sản phục vụ việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng.

Chương II

KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Điều 4. Khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư này sau khi được cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Đối với khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư này sau khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản không phải thực hiện thủ tục chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.
3. Khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản nhóm IV được phê duyệt, công nhận hoặc đã có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đáp ứng nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư này thì không phải thực hiện khảo sát, đánh giá lại.

Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV căn cứ vào kết quả thăm dò khoáng sản nhóm IV, kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đã thực hiện trước đây.

4. Việc tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể tự thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV hoặc ký hợp đồng với tổ chức có chức năng điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản để thực hiện việc khảo sát, đánh giá;

b) Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với kết quả khảo sát, đánh giá.

5. Trước khi thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, tổ chức, cá nhân phải có văn bản thông báo thời gian thực hiện cho cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc khảo sát, đánh giá.

6. Kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV phải được cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 5. Nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, như sau:

a) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000;

b) Lộ trình địa chất được thực hiện như sau: khoảng cách giữa các lộ trình tối đa là 400m; mật độ điểm khảo sát từ 200-300 điểm/km². Từng điểm khảo sát địa chất tại thực địa phải mô tả được đặc điểm địa chất, thành phần, cấu tạo và xác định được ranh giới các tầng sản phẩm, thân khoáng (nếu có) làm cơ sở xác định chiều dày trung bình của tầng sản phẩm, thân khoáng trong diện tích khảo sát, đánh giá;

c) Thi công công trình địa chất (vết lộ, hố, giếng hoặc khoan) phải xác định tọa độ, độ cao theo hệ tọa độ, độ cao quốc gia, không chế được hết bề dày tầng sản phẩm, thân khoáng hoặc không chế đến cốt cao dự kiến khai thác và được thực hiện như sau: khoảng cách giữa các tuyến thi công công trình tối đa là 400m, khoảng cách các công trình trên tuyến tối đa là 200m. Đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn 1,0ha và chiều dài phân bố không quá 500m phải có ít nhất 01 công trình địa chất ở vị trí đại diện đảm bảo không chế các tầng sản phẩm, thân khoáng;

d) Khảo sát địa chất thủy văn - địa chất công trình, thu thập tài liệu thủy văn, xác định lượng mưa khu vực khảo sát trong khoảng thời gian 03 năm gần nhất;

đ) Lấy, gia công mẫu bao gồm: mẫu rãnh, mẫu lõi khoan, mẫu trọng sa (đối với các mỏ sa khoáng), mẫu ronghen, mẫu độ ẩm, nổ rời, mẫu cơ lý đất, mẫu hoạt độ phóng xạ;

e) Phân tích mẫu bao gồm: phân tích thành phần hóa cơ bản đối với mẫu rãnh, mẫu lõi khoan và ICP 36 nguyên tố (lấy tại phần lưu mẫu hóa cơ bản, tối thiểu 10% so với mẫu hóa cơ bản) để xác định thành phần các nguyên tố có ích, có hại trong các tầng sản phẩm, thân khoáng, phân tích thành phần khoáng vật, phân tích toàn diện các chỉ tiêu cơ lý, xác định độ ẩm, hệ số nổ rời và xác định hoạt độ phóng xạ;

g) Mỗi công trình địa chất, tầng sản phẩm tối thiểu 01 mẫu, chiều dài mẫu tối đa là 10m.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV như sau:

a) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000;

b) Thi công tối thiểu 01 công trình địa chất (vết lộ, hố, giếng hoặc khoan) ở vị trí đại diện đảm bảo không chế các tầng sản phẩm, thân khoáng hoặc đến cột cao dự kiến khai thác; công trình địa chất phải xác định tọa độ, độ cao theo hệ tọa độ, độ cao quốc gia;

c) Lấy, gia công mẫu, phân tích mẫu: ICP 36 nguyên tố để xác định thành phần các nguyên tố có ích, có hại trong các tầng sản phẩm, thân khoáng; mẫu xác định hoạt độ phóng xạ.

3. Kỹ thuật thi công công trình địa chất thực hiện theo quy định kỹ thuật về công tác khai đào công trình và lấy mẫu địa chất, khoáng sản tại công trình khai đào; quy trình lấy, gia công, phân tích và việc kiểm soát, xử lý chất lượng mẫu thực hiện theo quy định hiện hành. Phương pháp tính khối lượng khoáng sản áp dụng theo các phương pháp tính trữ lượng, tài nguyên khoáng sản và được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tầng sản phẩm, thân khoáng để đảm bảo độ tin cậy, đơn vị tính là m^3 .

Điều 6. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực tài chính quy định tại khoản 3 Điều 53 của Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 1 Điều 55 của Nghị định số

193/2025/NĐ-CP và phù hợp với tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 143 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

Tổng mức đầu tư của dự án khai thác khoáng sản (hoặc phương án khai thác khoáng sản) đối với khu vực đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV làm cơ sở xác định điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân được xác định trên cơ sở suất đầu tư thực tế theo khối lượng khoáng sản của dự án khai thác (hoặc phương án khai thác) loại khoáng sản tương tự đã hoặc đang thực hiện;

b) Trường hợp có nhiều hơn 01 tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này, việc lựa chọn được thực hiện theo thứ tự sau đây:

Ưu tiên tổ chức, cá nhân có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này được tiếp nhận trước (tính theo ngày nộp hồ sơ).

Trường hợp có nhiều hơn 01 tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cùng ngày, ưu tiên lựa chọn tổ chức, cá nhân có vốn chủ sở hữu lớn hơn.

Trường hợp vốn chủ sở hữu bằng nhau, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn. Văn bản quyết định lựa chọn phải nêu rõ lý do.

2. Đối với khu vực khoáng sản nhóm IV được khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 5 Điều 143 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Lựa chọn nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư để xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trường hợp có nhiều nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại một khu vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn để cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

b) Trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư không đề nghị xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và chỉ đề xuất một tổ chức, cá nhân khác để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn để xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đối với tổ chức, cá nhân này. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân được đề xuất để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại một khu vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn một trong những tổ chức, cá nhân đó để cơ quan chuyên môn

về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

c) Trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư không đề nghị xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và không đề xuất một tổ chức, cá nhân khác để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3 và 5 Điều này;

d) Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại các điểm a, b và c khoản này, khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định trữ lượng, khối lượng được phép khai thác đối với từng giấy phép khai thác khoáng sản để bảo đảm tiến độ thi công, nhu cầu sử dụng của các công trình, dự án trong hoặc ngoài địa bàn cấp tỉnh.

3. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản và điểm c khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 55 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

4. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; văn bản giới thiệu của nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản (trong trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư đề xuất tổ chức, cá nhân khác để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công hoặc văn bản giao là chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản của cơ quan, người có thẩm quyền.

5. Trình tự, thủ tục chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

6

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần); trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa (nếu có) do cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại điểm đ khoản này;

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến quy định tại điểm b khoản này, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

d) Đối với trường hợp có nhiều nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư hoặc nhiều tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại một khu vực theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quyết định lựa chọn trước khi xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại các điểm b, c và d khoản này, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 7. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm bản chính: Văn bản đề nghị xác nhận

kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy, tổ chức, cá nhân gửi kèm tệp dữ liệu điện tử của báo cáo quy định tại khoản này. Tệp dữ liệu điện tử phải có nội dung thống nhất với bản giấy, để phục vụ việc lưu giữ, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản.

2. Trình tự, thủ tục xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp này, thời gian thẩm định hồ sơ được cộng thêm 05 ngày làm việc;

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến theo quy định tại điểm b khoản này (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

d) Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới.

Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu

6

theo quy định, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới;

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản này, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

e) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV để nhận kết quả.

Chương III KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, THU HỒI KHOÁNG SẢN

Điều 8. Đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ và ngày bắt đầu khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản phải:

a) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trước khi thực hiện hoạt động đó ít nhất 15 ngày. Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp có sự thay đổi về thời gian thực hiện, tổ chức, cá nhân phải đăng ký lại bằng văn bản;

b) Thông báo bằng văn bản về ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản được phép khai thác hoặc nơi được Chính phủ giao thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương), với cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trước khi thực hiện hoạt động đó ít nhất 07 ngày làm việc.

2. Hồ sơ đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản bao gồm:

a) Bản chính văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển hoặc giao khu vực khác để thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, kết quả khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ và phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, tài liệu trong hồ sơ, bao gồm:

a) Hồ sơ về kết quả thăm dò bổ sung trong trường hợp có thực hiện việc thăm dò bổ sung trong quá trình khai thác khoáng sản;

b) Hồ sơ về kết quả khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ cho đến khi kết thúc khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Bản gốc (được lưu dưới dạng giấy hoặc điện tử theo pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về văn thư và lưu trữ) của hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này được lưu giữ tại trụ sở của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản. Trường hợp trụ sở của tổ chức, cá nhân không ở cùng địa chỉ thực hiện dự án khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, ngoài bản gốc lưu giữ tại trụ sở, tổ chức, cá nhân phải lưu 01 bộ bản sao tại văn phòng mỏ nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản.

3. Mọi hành vi làm giả mạo, sai lệch hồ sơ về kết quả thăm dò bổ sung, kết quả khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hoặc chỉnh sửa hồ sơ đã lưu giữ sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản rắn có trách nhiệm cập nhật kết quả thăm dò bổ sung, kết quả khai thác khoáng sản vào bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng.

5. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xuất trình hoặc cung cấp hồ sơ về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản thì tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản có trách nhiệm xuất trình hoặc cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

Điều 10. Kiểm soát sản lượng khai thác khoáng sản

6

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải lắp đặt các thiết bị kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 59 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

2. Sổ sách, chứng từ, tài liệu làm căn cứ theo dõi, kiểm soát, thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, khoáng sản còn lại bao gồm:

a) Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản. Số liệu được ghi chép, thống kê hàng ngày vào sổ theo dõi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Thông tư này;

b) Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản. Số liệu được ghi chép, theo dõi hàng tháng vào sổ theo dõi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Thông tư này.

Quy định tại điểm này chỉ áp dụng đối với khoáng sản thuộc mục 1, mục 4 phần I của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

c) Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Thông tư này;

d) Chứng từ kê khai, quyết toán nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường.

3. Số liệu, thông tin trong sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản, báo cáo thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, báo cáo kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại phải thống nhất. Trường hợp số liệu trong sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này có sự chênh lệch quá 10% so với số liệu trong sổ theo dõi, thống kê quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải có trách nhiệm giải trình và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình của mình.

4. Trách nhiệm quản lý, lưu giữ sổ sách, chứng từ, tài liệu về kiểm soát, thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, khoáng sản còn lại được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải lưu giữ đầy đủ sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ cho đến khi kết thúc khai thác, đóng cửa mỏ và phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin ghi chép, theo dõi, thống kê tại các sổ sách, tài liệu, báo cáo.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không lập hoặc lập không đầy đủ hoặc để thất lạc sổ sách, chứng từ, tài liệu về sản lượng khai thác khoáng sản hoặc thông tin, số liệu không đầy đủ, chính xác thì tùy theo tính chất, mức độ hậu quả gây ra sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Bản gốc (được lưu dưới dạng giấy hoặc điện tử theo pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về văn thư và lưu trữ) của sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều này được lưu giữ tại trụ sở của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản. Trường hợp trụ sở của tổ chức, cá nhân không ở cùng địa chỉ thực hiện dự án khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, ngoài bản gốc lưu giữ tại trụ sở; tổ chức, cá nhân phải lưu 01 bộ bản sao tại văn phòng mỏ nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản;

c) Khi hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản thực hiện việc lập các sổ sách, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này trực tiếp trên hệ thống.

Điều 11. Hệ thống thông tin, dữ liệu giám sát hoạt động khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản nhóm IV), khai thác tận thu khoáng sản phải xây dựng hệ thống quản lý, phân tích và tổng hợp dữ liệu, thông tin về hoạt động khoáng sản, kết nối hệ thống với các thiết bị quy định tại khoản 1 Điều 10 của Thông tư này.

2. Dữ liệu của hệ thống quy định tại khoản 1 Điều này được chia thành 02 loại, bao gồm:

a) Dữ liệu định danh, bao gồm: Tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản. Dữ liệu định danh này phải được gắn kết với dữ liệu giám sát hoạt động khai thác khoáng sản;

b) Dữ liệu giám sát sản lượng khai thác khoáng sản được lấy từ thiết bị cân, thiết bị đo đạc và sổ sách quy định tại khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, bao gồm: Sản lượng khoáng sản nguyên khai, sản lượng khoáng sản đưa vào chế biến và sản lượng khoáng sản sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản có trách nhiệm kết nối, chia sẻ các dữ liệu, thông tin từ các thiết bị, hệ thống quy định tại khoản 1 Điều này với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước theo lộ trình quy định tại khoản 3 Điều 59 của

h

Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 7 Điều 58 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều này.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định tại khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:

a) Dữ liệu từ thiết bị cân, thiết bị đo đạc phải được truyền về máy chủ của cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với tần suất không quá 01 ngày trên một lần, đảm bảo theo thứ tự thời gian. Trường hợp dữ liệu truyền bị gián đoạn thì thực hiện gửi đồng thời cả dữ liệu cũ và dữ liệu hiện tại khi có kết nối trở lại;

b) Dữ liệu cung cấp phải bảo đảm kịp thời, chính xác, không được sửa chữa và làm sai lệch dữ liệu trước hoặc trong khi truyền.

Điều 12. Lập, cập nhật, nộp và lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng đối với khoáng sản rắn

1. Tổ chức, cá nhân khai thác các loại khoáng sản rắn phải lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ; trong quá trình khai thác khoáng sản cho đến khi kết thúc khai thác khoáng sản (đóng cửa mỏ khoáng sản).

Đối với hoạt động khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên, khí đồng hành cùng nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên không phải lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản.

2. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản lập 01 năm 01 lần trên cơ sở cập nhật kết quả thường xuyên, thời điểm lập, cập nhật đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm và nộp cho cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có mỏ khoáng sản trước ngày 01 tháng 02 của năm tiếp theo.

3. Trên cơ sở thông tin, số liệu của bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản tính toán, xác định trữ lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác; so sánh, đánh giá biến động trữ lượng, chất lượng khoáng sản đã khai thác thực tế với trữ lượng khoáng sản được phép khai thác và kết quả thăm dò khoáng sản, kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đã được xác nhận (phê duyệt, công nhận); giải trình, xác định lý do có sự sai khác (nếu có).

4. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản được lưu giữ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 của Thông tư này.

5. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản trực tiếp lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ. Trường hợp thuê tổ chức khác lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng thì tổ chức được thuê phải có đầy đủ chức năng và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.

6. Tổ chức lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, số liệu và sự phù hợp về nội dung, hình thức thể hiện trên bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng.

Điều 13. Hình thức của bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản

1. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản được lập trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực, múi chiếu phù hợp với bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; phải bảo đảm thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định hiện hành về đo vẽ bản đồ, thông tin liên quan đến các thân khoáng sản đang khai thác thuộc khu vực được phép khai thác khoáng sản tại thời điểm lập;

b) Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản phải thể hiện được khối lượng khai thác giữa các mặt cắt; các thông tin về hình thái, thể nằm và cấu trúc địa chất của các thân khoáng sản đang khai thác tại thời điểm lập;

c) Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản phải phản ánh trung thực các thông tin, số liệu thực tế tại thời điểm lập. Ký hiệu, hình thức, nội dung của các yếu tố thể hiện trên bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản phải thống nhất với các bản đồ, bản vẽ, mặt cắt trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản nhóm IV, phương án khai thác khoáng sản nhóm IV, dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định;

d) Bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản phải bao phủ toàn bộ diện tích dự án khai thác khoáng sản.

2. Bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản có tỷ lệ 1:1.000, 1:2.000 hoặc 1:5.000. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai

lu

thác khoáng sản có cùng tỷ lệ hoặc lớn hơn tỷ lệ của bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản.

Điều 14. Nội dung của bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản

1. Đối với khoáng sản được khai thác bằng phương pháp lộ thiên (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này), bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về trắc địa: Đường bình độ, các điểm mốc trắc địa (điểm mốc chính, điểm mốc phụ, điểm khống chế), cao độ khu vực khai thác khoáng sản, ranh giới được phép khai thác khoáng sản, ranh giới khu vực khai thác khoáng sản trong kỳ cập nhật (nếu có), địa vật, hệ thống thủy văn, đường giao thông (hào mở vĩa, đường vận chuyển nội bộ mỏ,...);

b) Thông tin về địa chất: Các phân vị địa tầng, các đứt gãy, nếp uốn, thể nằm của thân, vỉa khoáng sản và đất, đá xung quanh. Các thông tin về địa chất phải được cập nhật, bổ sung trong quá trình khai thác (nếu có);

c) Thông tin về khoáng sản: Ranh giới thân, vỉa khoáng sản và thể nằm; các khối trữ lượng, tài nguyên, các công trình thăm dò và số hiệu; thông tin về khoáng sản (bao gồm cả khoáng sản đi kèm) theo giai đoạn thăm dò trước khai thác, thăm dò bổ sung (nếu có), quá trình khai thác; khoáng sản đi kèm (cập nhật tương tự như khoáng sản chính); vị trí lấy mẫu bổ sung (nếu có);

d) Thông tin về khu vực khai thác: Các hạng mục công trình xây dựng cơ bản mỏ, ranh giới moong khai thác, đường chân tầng, đường mép tầng đang khai thác hoặc tầng kết thúc khai thác, công trình phụ trợ, bãi chứa khoáng sản, bãi đổ đất, đá thải, hệ thống đường vận tải trong mỏ và ngoài mỏ tại thời điểm lập bản đồ hiện trạng.

2. Đối với khu vực khoáng sản ngập nước, bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về trắc địa: Đường bình độ, các điểm mốc trắc địa (điểm mốc chính, điểm mốc phụ), đường đẳng sâu địa hình đáy, cao độ địa hình hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản và lân cận;

b) Thông tin về khoáng sản: Các đường đẳng chiều dày thân khoáng, các khối trữ lượng, các công trình thăm dò, vị trí đã khai thác, vị trí đang khai thác, vị trí đổ thải (nếu có).

3. Đối với mỏ khoáng sản khai thác bằng phương pháp hầm lò, bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về trắc địa: Đường bình độ, các điểm mốc trắc địa (điểm mốc

chính, điểm mốc phụ), điểm độ cao, ranh giới cấp phép khai thác khoáng sản, ranh giới khu vực khai thác khoáng sản trong kỳ cập nhật (nếu có), địa hình, địa vật, hệ thống thủy văn;

b) Thông tin về địa chất: Các phân vị địa tầng, các đứt gãy, nếp uốn, thể nằm của thân, vỉa khoáng sản và đất, đá xung quanh. Các thông tin về địa chất phải được cập nhật, bổ sung trong quá trình khai thác (nếu có);

c) Thông tin về khoáng sản: Ranh giới thân, vỉa khoáng và thể nằm; các khối trữ lượng, các công trình thăm dò và số hiệu; thông tin về khoáng sản theo giai đoạn thăm dò trước khai thác, thăm dò bổ sung trong quá trình khai thác; khoáng sản đi kèm (cập nhật tương tự như khoáng sản chính); vị trí lấy mẫu bổ sung (nếu có);

d) Thông tin về khu vực khai thác: Các công trình xây dựng cơ bản mở; vị trí, thông số các đường lò khai thông, chuẩn bị, khai thác (giếng chính, giếng phụ, sân ga, hầm trạm, hệ thống các lò xuyên vỉa, các lò dọc vỉa vận tải, thông gió, các lò thượng, các đường lò chợ khai thác...), các công trình phụ trợ khác phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản tại thời điểm lập bản đồ hiện trạng.

4. Nội dung thể hiện trên bản đồ hiện trạng quy định tại Điều này được thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về đo đạc và bản đồ.

Điều 15. Nội dung bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản

1. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng đối với khoáng sản được khai thác bằng phương pháp lộ thiên (bao gồm cả các khu vực khoáng sản ngập nước) được lập trên cơ sở các tài liệu: bình đồ phân khối tính trữ lượng, bình đồ đồng đẳng vách, trụ lộ thân khoáng sản và mặt cắt tính trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và được bổ sung, cập nhật các thông tin, số liệu hiện trạng khai thác tại thời điểm lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng.

2. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng phải thể hiện được đầy đủ các thông tin cơ bản gồm: đặc điểm địa chất (phân vị địa tầng, tuổi địa chất), ranh giới khu vực khai thác, các công trình thăm dò giai đoạn trước khai thác và thăm dò bổ sung trong quá trình khai thác (nếu có); thân, vỉa khoáng sản (chiều dày, thể nằm, cấu tạo, chất lượng khoáng sản) và sự thay đổi của thân, vỉa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; đất đá vây quanh thân, vỉa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng phải được thể hiện rõ trên bản đồ hiện trạng kèm theo; các thông số chiều sâu, cao độ phải được thể hiện đầy đủ và chính xác; phải có mục chú giải thể hiện bảng tính khối lượng khai thác giữa các mặt cắt trong kỳ khai thác.

3. Trường hợp tại thời điểm lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng, vị trí khai thác

(moong khai thác, lò chợ) chưa có tuyến thăm dò địa chất trước đó đi qua thì phải lập bổ sung tối thiểu 02 mặt cắt hiện trạng. Các bản vẽ mặt cắt hiện trạng (bao gồm cả mặt cắt bổ sung) phải phù hợp với các tuyến thăm dò và đi qua hết khu vực đang khai thác, các công trình thăm dò bổ sung (nếu có) tại thời điểm lập, đảm bảo thể hiện tối đa được các thông tin, số liệu về hiện trạng của hoạt động khai thác.

Điều 16. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản; báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản phải lập báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản: Được lập và nộp trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm báo cáo, kỳ báo cáo là năm (từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12);

b) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản khi gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản: kỳ báo cáo từ khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đến thời điểm đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản;

c) Báo cáo tổng kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác: Được tích hợp vào báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản này;

d) Báo cáo kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, chuyển nhượng, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và đóng cửa mỏ khoáng sản: Được tích hợp vào báo cáo kết quả khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản theo quy định tại điểm b khoản này;

đ) Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Báo cáo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được nộp cho các cơ quan sau đây:

a) Đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I và giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố hoặc khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính

trên biển của các tỉnh, thành phố thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có khoáng sản được khai thác hoặc nơi được Chính phủ giao thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính);

b) Đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III và nhóm IV, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Báo cáo quy định tại điểm b và điểm d khoản 1 Điều này được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản.

4. Báo cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được nộp cho các cơ quan tương ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

5. Báo cáo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này được nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương lập báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản hàng năm theo quy định sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Công Thương để tổng hợp. Thời điểm nộp báo cáo trước ngày 01 tháng 3 hàng năm;

b) Bộ Công Thương báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trong phạm vi cả nước gửi Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.

Điều 17. Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trong trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 59, điểm n khoản 2 Điều 70 của Luật Địa chất và khoáng sản

1. Trong quá trình khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản (trừ trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển), trên cơ sở kết quả thống kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đánh giá, so sánh tổng trữ lượng, khối lượng khoáng sản thực tế trong khu vực khai thác so với trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản.

Trường hợp có khả năng tổng trữ lượng, khối lượng khoáng sản thực tế trong khu vực khai thác lớn hơn trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản và tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có nhu cầu tiếp tục khai thác phần trữ lượng tăng thêm thì phải thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo quy định.

2. Trường hợp đã khai thác đủ trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nhưng chưa hoàn thành thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thì tổ chức, cá nhân phải dừng hoạt động khai thác, kể cả trong trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn thời hạn khai thác.

3. Tổ chức, cá nhân chỉ được tiếp tục khai thác phần trữ lượng, khối lượng khoáng sản tăng thêm sau khi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để bổ sung trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản và chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại Điều 108 của Luật Địa chất và khoáng sản thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định hồ sơ (được gọi chung là hội đồng thẩm định) trong trường hợp cần thiết trước khi quyết định việc cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp phép; chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp phép và trước pháp luật về kết quả thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc thảo luận công khai giữa các thành viên hội đồng thẩm định, giữa Hội đồng thẩm định với tổ chức, cá nhân đề nghị theo hình thức tổ chức phiên họp chính thức và các phiên họp chuyên đề do Chủ tịch Hội đồng quyết định trong trường hợp cần thiết.

3. Phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có sự tham gia tại phiên họp chính thức (trực tiếp hoặc trực tuyến) từ 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên hội đồng thẩm định trở lên, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hội đồng được ủy quyền (sau đây gọi chung là

người Chủ trì phiên họp), ủy viên thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện;

b) Có người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân đề nghị.

4. Thành viên hội đồng thẩm định tham gia phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định có trách nhiệm viết Phiếu thẩm định.

Thành viên hội đồng thẩm định vắng mặt tại phiên họp chính thức được gửi phiếu thẩm định và bản nhận xét (nếu có) về cơ quan thẩm định trước phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định và được coi là ý kiến của thành viên tham dự phiên họp chính thức của hội đồng.

Thành viên vắng mặt không được tính vào số lượng thành viên tham dự phiên họp chính thức quy định tại điểm a khoản 3 Điều này; phiếu thẩm định của thành viên vắng mặt được tính vào kết quả thẩm định quy định tại khoản 8 Điều này.

5. Đại biểu tham gia phiên họp của hội đồng thẩm định do cơ quan thẩm định quyết định tuân thủ theo quy định tại khoản 5 Điều 67 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP. Đại biểu tham gia được phát biểu ý kiến trong các phiên họp của hội đồng thẩm định, chịu sự điều hành của người chủ trì phiên họp, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng thẩm định và ủy viên thư ký hội đồng thẩm định là cán bộ, công chức của cơ quan quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản. Người chủ trì phiên họp và ủy viên thư ký hội đồng có trách nhiệm ký biên bản họp hội đồng thẩm định.

7. Thành viên hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đối với hồ sơ và nội dung, công việc được chủ tịch hội đồng phân công trong quá trình thẩm định; được cung cấp tài liệu họp ít nhất 03 ngày làm việc trước phiên họp của hội đồng thẩm định; được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Khi tất cả thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp chính thức đều có phiếu thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung;

b) Không thông qua: Khi có trên 1/3 (một phần ba) số thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp chính thức có phiếu thẩm định không thông qua;

c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

9. Mẫu Phiếu thẩm định, Bản nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định trong quá trình thành lập Hội đồng.

lu

Chương IV
MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN,
THU HỒI KHOÁNG SẢN

Điều 19. Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ về khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Mẫu văn bản đề nghị trong hồ sơ về khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản đồ trong hồ sơ về khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu văn bản chấp thuận, văn bản xác nhận trong khai thác khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 04 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 20. Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản

1. Mẫu văn bản đề nghị trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai

thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Văn bản đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 04 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 06 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Giấy phép khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 07 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 08 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) được lập theo mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn) được lập theo mẫu số 10 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) được lập theo mẫu số 11 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) được lập theo mẫu số 12 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) được lập theo mẫu số 13 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu quyết định điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy

h

phép khai thác tận thu khoáng sản (trừ trường hợp có nội dung điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản nhóm IV) được lập theo mẫu số 14 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV có nội dung điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 15 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 16 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 17 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Văn bản thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 59a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được lập theo mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Bản đồ, bản vẽ được lập theo mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản đồ được thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia hoặc trích lục từ nền bản đồ địa hình quốc gia, hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực trung ương;

c) Tỷ lệ bản đồ, bản vẽ không nhỏ hơn 1:5.000 đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn 0,5km², không nhỏ hơn 1:10.000 đối với khu vực có diện tích từ 0,5 km² đến dưới 2 km², không nhỏ hơn 1:25.000 đối với khu vực có diện tích từ 02 km² đến dưới 5 km², không nhỏ hơn 1:50.000 đối với khu vực có diện tích từ 05 km² trở lên.

6. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 20 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Mẫu phương án được thực hiện như sau:

a) Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 21 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 61 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được lập theo mẫu số 22 của Phụ

lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương án khai thác khoáng sản và sử dụng khoáng sản đi kèm theo quy định tại điểm c khoản 8a Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được lập theo mẫu số 23 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Phương án chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và so sánh với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo mẫu số 24 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 21. Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

1. Văn bản đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 22. Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1. Mẫu văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị (hoặc Bản đăng ký) thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 9 Điều 4 Luật số 147/2025/QH15 và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản đăng ký thu hồi khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Văn bản đề nghị được sử dụng khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo vị trí, khối lượng, chủng loại, thời gian thực hiện thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

u

3. Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 23. Mẫu văn bản, tài liệu trong quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản

1. Mẫu văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu sổ sách theo dõi sản lượng, chất lượng khoáng sản khai thác được thực hiện như sau:

a) Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 04 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Mẫu báo cáo trong quản lý hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản được lập theo mẫu số 06 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo định kỳ về sản lượng khai thác, sản lượng chế biến, sản phẩm tinh luyện đối với khoáng sản đất hiếm được lập theo mẫu số 07 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo thu hồi, sử dụng khoáng sản theo quy định tại khoản 10 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được lập theo mẫu số 08 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố được lập theo mẫu số 09 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trong phạm vi cả nước được lập theo mẫu số 10 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản; hồ sơ đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; hồ sơ đề nghị xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì tổ chức, cá nhân không phải nộp lại hồ sơ theo mẫu quy định tại Thông tư này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo quy định của pháp luật thì thành phần hồ sơ hoàn thiện, bổ sung thực hiện theo quy định của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả giải quyết thì tổ chức, cá nhân không phải nộp lại hồ sơ theo mẫu quy định tại Thông tư này; các nội dung công việc trong trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ đã thực hiện xong không phải thực hiện lại theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo quy định của pháp luật thì thành phần hồ sơ hoàn thiện, bổ sung thực hiện theo quy định của Thông tư này.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành xong việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì việc khảo sát, đánh giá được tiếp tục thực hiện theo văn bản chấp thuận, quyết định, kế hoạch đã được phê duyệt, ban hành.

la

Việc xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS.

(Chữ ký)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 03	Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 04	Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV



**Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát,
đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi:⁽²⁾

.....⁽³⁾

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày tháng năm
do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày tháng năm do
.....⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Căn cước công dân số⁽⁶⁾..... cấp ngày.....
tháng..... năm.....

Là nhà thầu thi công (hoặc chủ đầu tư, nhà đầu tư)⁽⁷⁾

Đề nghị được khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
(tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh)..... với các nội dung như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: (diện tích khu vực đề nghị khảo sát,
đánh giá thông tin chung) (có tọa độ dự kiến khu vực khảo sát, đánh giá
tại Phụ lục kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa:(chiều dài lộ trình).....km lộ trình.

3.2. Thi công công trình:(Liệt kê tên công trình, khối lượng).....

3.3. Công tác mẫu:(số lượng, chủng loại mẫu).....

.....⁽³⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất,
khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽³⁾**PHỤ LỤC****RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

(Kèm theo Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Tên cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

³ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

⁴ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁵ Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư.

⁶ Áp dụng đối với cá nhân.

⁷ Tên dự án, công trình, nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản (Chỉ áp dụng đối với nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản).

**Mẫu số 02: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát,
đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi:⁽²⁾

.....⁽³⁾

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày tháng năm
do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày tháng năm do
.....⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Căn cước công dân số⁽⁶⁾..... cấp ngày.....
tháng..... năm.....

Căn cứ Văn bản số ngày tháng năm của⁽²⁾.....
chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên
khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc (tên cấp xã),
(tên cấp tỉnh)

.....⁽³⁾..... đề nghị được xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin
chung đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực
..... thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... với các nội dung
chính như sau:

1. Phạm vi, diện tích khu vực khảo sát: (ha, m², km²) (có tọa độ khu
vực đã khảo sát, đánh giá tại Phụ lục kèm theo);

2. Khối lượng, chất lượng khoáng sản tại khu vực khảo sát, đánh giá:.....

Có báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
.....(tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực kèm theo

.....⁽³⁾..... cam kết các số liệu, thông tin trong báo cáo là trung thực, chính
xác và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với các nội dung, thông tin,
số liệu trong báo cáo khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
(tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực/.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽³⁾**PHỤ LỤC****RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐÃ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

(Kèm theo Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Tên cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

³ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

⁴ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁵ Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư.

⁶ Áp dụng đối với cá nhân.

⁷ Tên dự án, công trình, nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản (Chỉ áp dụng đối với nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản).

**Mẫu số 03: Văn bản chấp thuận khảo sát,
đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH⁽⁶⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

**Về việc chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
.....⁽²⁾..... tại khu vực⁽³⁾.....**

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Căn cứ⁽⁵⁾.....;

Căn cứ⁽⁵⁾.....;

Xét đề nghị của⁽⁴⁾.....

.....⁽⁶⁾..... chấp thuận⁽⁴⁾..... được khảo sát, đánh giá
thông tin chung đối với khoáng sản⁽²⁾..... tại khu vực⁽³⁾..... thuộc
.....⁽⁷⁾..... với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: (diện tích khu vực đề nghị khảo sát,
đánh giá thông tin chung)..... (có tọa độ dự kiến khu vực khảo sát, đánh
giá kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa:(chiều dài lộ trình).....km lộ trình

3.2. Thi công công trình:(khối lượng (m, m³)/số công trình).....

3.3. Công tác mẫu:(số lượng, chủng loại mẫu).....

.....⁽⁴⁾..... có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung khảo sát, đánh giá
quy định tại⁽⁸⁾.....; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính trung
thực của các nội dung, thông tin, số liệu khảo sát, đánh giá.

.....⁽⁴⁾..... phải thông báo cho⁽⁶⁾..... và⁽⁹⁾..... trước khi thực
hiện việc khảo sát, đánh giá./

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾.....;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... (để báo cáo);
- Các Sở, ngành liên quan;
-⁽⁹⁾.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Tên khoáng sản.
- ³ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁴ Tên tổ chức, cá nhân khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.
- ⁵ Liệt kê các căn cứ để chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.
- ⁶ Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.
- ⁷ Tên địa bàn nơi có mỏ.
- ⁸ Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định về nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.
- ⁹ Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.



**Mẫu số 04: Văn bản xác nhận kết quả khảo sát,
đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH⁽⁷⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XN-.....

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN

Kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
.....⁽²⁾..... tại khu vực⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Căn cứ⁽⁵⁾.....;

Căn cứ⁽⁵⁾.....;

Xét đề nghị của⁽⁴⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁶⁾.....

.....⁽⁷⁾..... xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối
với khoáng sản⁽²⁾..... tại khu vực⁽³⁾..... thuộc⁽⁸⁾..... với các
nội dung chính như sau:

1. Tên báo cáo:

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, đánh giá:⁽⁴⁾.....

3. Tên loại khoáng sản:⁽²⁾.....

4. Khối lượng: m³

5. Chất lượng khoáng sản:⁽⁹⁾.....

6. Diện tích khu vực xác định khối lượng khoáng sản:..... (ha, m², km²)
được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục kèm theo
Bản xác nhận này.

7. Chiều sâu xác định khối lượng: từ mức (m) đến mức ... (m).

.....⁽⁴⁾..... được sử dụng các thông tin, số liệu này cho hoạt động
khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
-

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH⁽⁷⁾

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC**Xác định khối lượng khoáng sản⁽²⁾ tại khu vực⁽³⁾***(Kèm theo Giấy xác nhận số /XN-..... ngày ... tháng ... năm ...
của⁽⁷⁾*)

TT	Tên điểm góc	Hệ VN-2000 Kinh tuyến trực ..., múi chiều...	
		X(m)	Y(m)
1			
2			
3			
...			
n			



TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH⁽⁷⁾

Phụ lục 2

BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC**Xác định khối lượng khoáng sản⁽²⁾ tại khu vực⁽³⁾***(Kèm theo Giấy xác nhận số /XN-..... ngày ... tháng ... năm ...
của⁽⁷⁾*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:¹ Địa danh.² Tên khoáng sản.³ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.⁴ Tên tổ chức, cá nhân khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.⁵ Liệt kê các căn cứ để xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.⁶ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.⁷ Tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản.⁸ Tên địa bàn nơi có mỏ.⁹ Ghi rõ khoáng sản đáp ứng chất lượng cho mục đích nào.

**Mẫu số 05: Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với
khoáng sản nhóm IV**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG

đối với khoáng sản⁽²⁾

tại khu vực⁽³⁾..... thuộc⁽⁴⁾

Địa danh, tháng... năm...



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

Tác giả:.....

Chủ biên:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG

đối với khoáng sản⁽²⁾

tại khu vực⁽³⁾..... thuộc⁽⁴⁾.....

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN/TÁC GIẢ

(nếu có)

(ký tên, đóng dấu)

Địa danh, tháng..... năm.....

Đ

NỘI DUNG BÁO CÁO

MỞ ĐẦU

- Cơ sở pháp lý thành lập báo cáo.
- Chủ đầu tư; đơn vị tư vấn (nếu có).
- Mục tiêu và nhiệm vụ của công tác khảo sát, thời gian thực hiện.
- Phương pháp, khối lượng công trình chủ yếu đã hoàn thành, khối lượng đạt được.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ KHU VỰC KHẢO SÁT

- Vị trí hành chính và địa lý của khu vực khảo sát, ranh giới và diện tích khảo sát, đánh giá;
- Khái quát về địa hình, mạng lưới sông suối, tình hình dân cư, kinh tế, văn hóa; điều kiện giao thông vận tải, cơ sở công nghiệp, nông nghiệp.
- Khái quát công tác nghiên cứu, lịch sử phát hiện, công tác điều tra, tìm kiếm và thăm dò hoặc khai thác khoáng sản đã tiến hành trước đây (nếu có).
- Đặc điểm địa chất chung của vùng, đặc điểm địa chất khu vực khảo sát.

CHƯƠNG 2

PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG ĐÃ THỰC HIỆN

2.1. Công tác trắc địa

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung kỹ thuật, khối lượng từng hạng mục thực hiện và kết quả đạt được.
- Các sản phẩm: File gốc đo, sổ đo nguyên thủy các loại, phiếu cấp tọa độ, độ cao các điểm gốc; bảng tính toán tổng hợp, bản đồ địa hình và mặt cắt địa hình.

2.2. Công tác địa chất:

2.2.1. Lộ trình địa chất (nếu có)

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, cách thức tiến hành đã thực hiện trên thực tế, kết quả đạt được và khối lượng đã thực hiện.
- Các sản phẩm: Các loại tài liệu nguyên thủy về nhật ký địa chất, bản đồ hành trình kèm theo và ảnh chụp vết lộ quan trọng.

2.2.2. Thi công công trình khảo sát, đánh giá

- Công trình khai đào (vét lộ, hố, hào): Nêu rõ mục đích, nhiệm vụ và cơ sở bố trí công trình; quy cách kỹ thuật áp dụng; đánh giá kết quả, hiệu quả từng loại công trình; số lượng và khối lượng đã thực hiện.

- Công trình khoan: Nêu rõ mục đích, nhiệm vụ và cơ sở bố trí, mạng lưới công trình khoan; thiết bị và công nghệ khoan; tỷ lệ thu hồi mẫu lõi khoan qua tầng sản phẩm; đánh giá hiệu quả công trình khoan; số lượng và khối lượng đã thực hiện.

- Các sản phẩm: Sổ nguyên thủy tổng hợp các công trình đã thực hiện; thiết đồ công trình khai đào (vét lộ, hố, hào); sổ theo dõi địa chất lỗ khoan; nhật ký khoan (sổ khoan); thiết đồ lỗ khoan tổng hợp; ảnh chụp công trình khai đào, mẫu lõi khoan.

2.2.3. Công tác lấy, gia công và phân tích mẫu

- Nêu rõ mục đích, nhiệm vụ, cách thức thực hiện và khối lượng cụ thể của từng loại mẫu; các phương pháp lấy, gia công, phân tích mẫu đã áp dụng gồm:

+ Lấy mẫu: Mô tả chính xác quá trình lấy mẫu đã thực hiện. Đối với mỗi loại mẫu cần nêu được mục đích, vị trí, cách thức, khối lượng mẫu (kích thước), số lượng đã thực hiện (quá trình này phải phù hợp với hồ sơ ghi chép thực tế).

+ Gia công mẫu: nêu rõ quy trình gia công, sơ đồ rút gọn mẫu thực tế.

+ Phân tích mẫu: nêu đầy đủ chỉ tiêu phân tích, phương pháp phân tích, số lượng mẫu, phòng thí nghiệm thực hiện đối với mỗi loại mẫu.

+ Đánh giá chất lượng kết quả phân tích mẫu: tuân thủ theo các quy định hiện hành về loại mẫu kiểm soát, số lượng, bảng tính toán và đánh giá sai số.

- Đánh giá khả năng sử dụng số liệu phân tích trong việc luận giải và tính khối lượng khoáng sản.

- Các sản phẩm: Các loại sổ nguyên thủy về công tác lấy mẫu, gia công, phân tích mẫu; phiếu gửi mẫu; phiếu chứng nhận kết quả phân tích mẫu.

2.2.4. Công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình (nếu có)

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, cách thức tiến hành thực tế các công việc đã thực hiện (quan trắc đơn giản ĐCTV-ĐCCT; quan trắc động thái nước mặt, nước ngầm tại các trạm) và khối lượng đã thực hiện.

- Các sản phẩm: Các loại sổ nguyên thủy liên quan đến các công tác ĐCTV - ĐCCT đã thực hiện (Sổ quan trắc ĐCTV-ĐCCT công trình khoan, khai đào; sổ quan trắc động thái nước mặt, nước ngầm; sổ lấy mẫu cơ lý đất...).

2.3. Những thay đổi về diện tích, phương pháp, khối lượng

Nêu rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của những nội dung thay đổi so với văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản

nhóm IV (nếu có).

CHƯƠNG 3
ĐẶC ĐIỂM CHẤT LƯỢNG
VÀ CÔNG TÁC TÍNH KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN

- Đánh giá về chất lượng, khả năng sử dụng khoáng sản.
- Đánh giá về đặc điểm ĐCTV - ĐCCT và điều kiện khai thác mỏ (nếu có).
- Phương pháp tính khối lượng khoáng sản.
- Khối lượng(m³).

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Trình bày tóm tắt những nội dung công việc chính đã thực hiện.
- Kết quả chính đạt được về chất lượng, tính chất, khả năng sử dụng và khối lượng khoáng sản).



Phụ lục: CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Danh sách các bản đồ, bản vẽ

TT	Số ký hiệu (5)	Tên bản vẽ (6)	Số tờ
1		Bản đồ địa hình và khu vực khảo sát, đánh giá, tỷ lệ 1:2.000	
2		Sơ đồ địa chất, khoáng sản khu khảo sát, đánh giá, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
3		Bình đồ tính khối lượng khoáng sản, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
4		Các mặt cắt địa chất, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	

2. Danh sách các hồ sơ, tài liệu

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác trắc địa.
- Các tài liệu nguyên thủy.
- Các tài liệu liên quan đến công tác mẫu.

Ghi chú:

¹ Tên tổ chức, cá nhân khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

² Tên khoáng sản.

³ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.

⁴ Tên địa bàn nơi có mỏ.

⁵ Số ký hiệu bản đồ, bản vẽ đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện cho tìm kiếm và tra cứu.

⁶ Nội dung bản đồ, bản vẽ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Phụ lục II

MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, CẤP ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH, TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, QUYỀN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 07	Giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 08	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 09	Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn)
Mẫu số 10	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn)
Mẫu số 11	Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi)
Mẫu số 12	Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng)
Mẫu số 13	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng)
Mẫu số 14	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (trừ trường hợp có nội dung điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai

	thác khoáng sản nhóm IV)
Mẫu số 15	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (có nội dung điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)
Mẫu số 16	Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 17	Quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 18	Văn bản thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 19	Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 20	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 21	Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 22	Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường
Mẫu số 23	Phương án khai thác khoáng sản và sử dụng khoáng sản đi kèm
Mẫu số 24	Phương án chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và so sánh với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp



**Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản,
giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày tháng năm
do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày tháng năm do
.....⁽⁶⁾..... cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá
thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV)⁽⁷⁾⁽⁸⁾..... tại khu vực thuộc
.....⁽⁹⁾..... đã được⁽¹⁰⁾..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản
số ngày tháng năm

Trữ lượng (khối lượng)⁽¹¹⁾⁽⁸⁾..... được công nhận (phê duyệt, xác nhận):
..... khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm (nếu có)⁽¹²⁾ (tấn, m³,).

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận
thu khoáng sản)⁽²⁾⁽⁸⁾..... tại khu vực (mỏ) (tại bãi thải của khu vực
(mỏ))⁽¹³⁾ thuộc⁽⁹⁾..... với các nội dung như sau:

1. Trữ lượng (khối lượng)⁽¹¹⁾ khoáng sản đề nghị được khai thác: (tấn,
m³,), trong đó⁽¹²⁾:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³,).

2. Phương pháp khai thác: (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Công suất (Lưu lượng)⁽¹⁴⁾ khai thác tối đa: (tấn, m³,)/năm.

4. Không gian đề nghị cấp phép khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo)



5. Thời hạn khai thác: năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mở là: năm (tháng).

6. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản⁽¹⁵⁾:

.....

.....⁽⁴⁾..... cam kết về tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin, số liệu nêu trên và thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân⁽⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽⁴⁾**PHỤ LỤC****RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (GIẤY PHÉP KHAI
THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp giấy phép
ngày ... tháng ... năm ... của⁽⁴⁾.....)

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép
khai thác khoáng sản⁽¹⁶⁾**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m², km²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
.....				
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

⁵ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁶ Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư.

⁷ Cụm từ trong ngoặc đơn áp dụng đối với khoáng sản nhóm IV. Toàn bộ nội dung này không áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác tận

thu khoáng sản.

⁸ Tên khoáng sản đề nghị được khai thác.

⁹ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực đề nghị cấp giấy phép.

¹⁰ Tên cơ quan phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận.

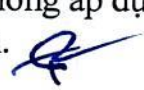
¹¹ “Khối lượng” áp dụng đối với khoáng sản nhóm IV và trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

¹² Nội dung “Khoáng sản chính” và “Khoáng sản đi kèm” không áp dụng đối với khoáng sản nhóm IV và trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

¹³ Cụm từ trong ngoặc đơn áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

¹⁴ “Lưu lượng khai thác tối đa là: m³/ngày” áp dụng đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

¹⁵ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Nội dung này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1b Điều 55 và khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

¹⁶ Nội dung này không áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. 

**Mẫu số 02: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản,
giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Được⁽³⁾..... cho phép khai thác (khai thác tận thu)⁽²⁾⁽⁵⁾..... tại khu vực (mỏ) (tại bãi thải của khu vực (mỏ))⁽⁶⁾ thuộc⁽⁷⁾..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số ngày tháng năm

1. Trữ lượng (khối lượng)⁽⁸⁾ khoáng sản được phép khai thác: (tấn, m³,), trong đó⁽⁹⁾:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm: (tấn, m³,).

2. Trữ lượng (khối lượng)⁽⁸⁾ khoáng sản còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn: (tấn, m³,), trong đó⁽⁹⁾:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm: (tấn, m³,).

3. Đề nghị gia hạn thời gian khai thác: (số năm khai thác) năm, đến ngày tháng năm

4. Lý do đề nghị gia hạn:

(Có kế hoạch tiếp tục khai thác gửi kèm theo).

.....⁽⁴⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân⁽⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽⁴⁾

PHỤ LỤC

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (GIẤY PHÉP KHAI THÁC
TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

(Kèm theo Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép ngày tháng năm
của⁽⁴⁾.....)

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m ² , km ²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép
khai thác khoáng sản⁽¹⁰⁾**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
.....				
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép.

⁵ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép đã cấp.

⁶ Cụm từ trong ngoặc đơn áp dụng đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

⁷ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực khai thác.

⁸ “Khối lượng” áp dụng đối với khoáng sản nhóm IV và trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

⁹ Nội dung “Khoáng sản chính” và “Khoáng sản đi kèm” không áp dụng đối với khoáng sản nhóm IV và trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Đối với nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên thì thay bằng “Lưu lượng được phép khai thác tối đa là: m³/ngày”.

¹⁰ Nội dung này không áp dụng đối với giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. 

**Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi)
giấy phép khai thác khoáng sản**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI (HOẶC CẤP ĐỔI)
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày tháng năm do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày tháng năm do⁽⁵⁾..... cấp.

Được⁽²⁾..... cho phép khai thác⁽⁶⁾..... tại khu vực (mỏ) thuộc⁽⁷⁾..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm

Trữ lượng (khối lượng)⁽⁶⁾..... được công nhận (phê duyệt, xác nhận): (tấn, m³,), trong đó⁽⁸⁾:

a) Trữ lượng (khối lượng) đã khai thác (khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm): (tấn, m³,);

b) Trữ lượng (khối lượng) còn lại chưa khai thác (khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm): (tấn, m³,).

Đề nghị được cấp lại (cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản⁽⁶⁾..... tại khu vực (mỏ) thuộc⁽⁷⁾..... với các nội dung như sau:

1. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³,).

2. Phương pháp khai thác: (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Công suất khai thác tối đa: (tấn, m³,)/năm.

4. Không gian đề nghị cấp lại (cấp đổi) giấy phép khai thác:



a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

5. Thời hạn khai thác: năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mở là: năm (tháng).

Lý do đề nghị cấp đổi⁽⁹⁾:

Đề nghị thực hiện kết hợp với gia hạn (cấp lại, điều chỉnh) giấy phép khai thác khoáng sản với nội dung như sau⁽¹⁰⁾:

- Thời gian đề nghị gia hạn hoặc nội dung đề nghị điều chỉnh:

- Lý do gia hạn (cấp lại, điều chỉnh):

.....⁽³⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân⁽³⁾

(Ký tên, đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽³⁾

PHỤ LỤC

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
(HOẶC CẤP ĐỔI) GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m ² , km ²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép.
- ⁴ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁵ Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư.
- ⁶ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.
- ⁷ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực khai thác.
- ⁸ Chỉ áp dụng trong trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.



⁹ Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản.

¹⁰ Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.



Mẫu số 04: Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Được⁽³⁾..... cho phép khai thác (khai thác tận thu)⁽²⁾⁽⁵⁾..... tại khu vực (mỏ) (tại bãi thải của khu vực (mỏ))⁽⁶⁾ thuộc⁽⁷⁾..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số ngày tháng năm

1. Đề nghị được điều chỉnh nội dung của giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ nêu trên như sau:

- (nội dung theo giấy phép đã cấp);
- (nội dung đề nghị điều chỉnh);

2. Diện tích khu vực khoáng sản đề nghị trả lại, tiếp tục khai thác⁽⁸⁾:

- Diện tích khu vực đã được cấp phép khai thác: (ha, m², km²).
- Diện tích đề nghị trả lại: (ha, m², km²).
- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác: (ha, m², km²).

(Diện tích đề nghị trả lại và không gian khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

3. Lý do đề nghị điều chỉnh:

.....

4. Đề nghị thực hiện kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ với nội dung như sau⁽⁹⁾:

- Thời gian đề nghị gia hạn:
- Lý do gia hạn:

.....⁽⁴⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân⁽⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu) 

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽⁴⁾

PHỤ LỤC

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽⁸⁾**

*(Kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép ngày tháng
..... năm của⁽⁴⁾.....)*

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽⁸⁾**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu ...)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực đề nghị trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa khu vực tiếp tục
khai thác với các giấy phép khai thác khoáng sản⁽¹⁰⁾**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn
	2			

Mức sâu thấp nhất khu vực chông lán (m)	Điểm góc khu vực chông lán	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chông lán theo bề mặt (ha, m ² , km ²) thứ 1 (chông lán với Giấy phép số...)
		X (m)	Y (m)	
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chông lán thứ 2 (chông lán với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				
Hn	1			Diện tích khu vực chông lán thứ n (chông lán với Giấy phép số...)
	2			
	...			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh



nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép.

⁵ Tên loại khoáng sản (khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm) được phép khai thác quy định trong giấy phép đã cấp.

⁶ Cụm từ trong ngoặc đơn áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

⁷ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực khai thác.

⁸ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

⁹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh kết hợp với gia hạn giấy phép.

¹⁰ Nội dung này không áp dụng đối với giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. 

**Mẫu số 05: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản,
giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Được⁽³⁾..... cò phép khai thác (khai thác tận thu)⁽²⁾⁽⁵⁾..... tại khu
vực (mỏ) (tại bãi thải của khu vực (mỏ))⁽⁶⁾ thuộc⁽⁷⁾..... theo Giấy
phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số
ngày tháng năm

Đề nghị được trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận
thu khoáng sản)⁽²⁾ nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại:

.....

.....⁽⁴⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và
khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân⁽⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽⁴⁾

PHỤ LỤC

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

*(Kèm theo Văn bản đề nghị trả lại giấy phép ngày ... tháng ... năm ...
của⁽⁴⁾.....)*

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu ...)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực đề nghị trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa khu vực tiếp tục
khai thác với các giấy phép khai thác khoáng sản⁽⁸⁾**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn
	2			

Mức sâu thấp nhất khu vực chông lán (m)	Điểm góc khu vực chông lán	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chông lán theo bề mặt (ha, m ² , km ²) thứ 1 (chông lán với Giấy phép số...)
		X (m)	Y (m)	
	...			
H2	1			Diện tích khu vực chông lán thứ 2 (chông lán với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				
Hn	1			Diện tích khu vực chông lán thứ n (chông lán với Giấy phép số...)
	2			
	...			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			

Ghi chú:

¹ Địa danh. 

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép.

⁵ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép đã cấp.

⁶ Cụm từ trong ngoặc đơn áp dụng đối với trường hợp đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

⁷ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực khai thác.

⁸ Nội dung này không áp dụng đối với giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. 

**Mẫu số 06: Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản,
quyền khai thác tận thu khoáng sản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN (QUYỀN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Được⁽³⁾..... cho phép khai thác (khai thác tận thu)⁽²⁾⁽⁵⁾..... tại khu vực (mỏ)⁽⁶⁾..... (tại bãi thải của khu vực (mỏ))⁽⁷⁾ thuộc⁽⁸⁾..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số ngày tháng năm

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (quyền khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ cho:

.....⁽⁹⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày tháng năm do⁽¹⁰⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày tháng năm do⁽¹¹⁾..... cấp.

Hợp đồng chuyển nhượng số, ký ngày tháng năm và các văn bản khác có liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản:

.....⁽⁴⁾..... và⁽⁹⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân đề nghị
chuyển nhượng⁽⁴⁾
(Ký tên, đóng dấu)**

**Tổ chức, cá nhân nhận
chuyển nhượng⁽⁹⁾
(Ký tên, đóng dấu)**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽⁴⁾**PHỤ LỤC****RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CHUYỂN
NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (QUYỀN KHAI THÁC
TẬN THU KHOÁNG SẢN)⁽²⁾**

(Kèm theo Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác ngày tháng
..... năm của⁽⁴⁾.....)

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép
khai thác khoáng sản⁽¹²⁾**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiều...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m², km²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			

Mức sâu thấp nhất khu vực chông lán (m)	Điểm góc khu vực chông lán	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)		Diện tích chông lán theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
.....				
Hn	1			Diện tích khu vực chông lán thứ n chông lán với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng.

⁵ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép đã cấp.

⁶ Tên mỏ ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản.

⁷ Cụm từ trong ngoặc đơn áp dụng đối với trường hợp đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản.

⁸ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực khai thác.

⁹ Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng.

¹⁰ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

¹¹ Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư.

¹² Nội dung này không áp dụng đối với giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.



Mẫu số 07: Giấy phép khai thác khoáng sản**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép⁽³⁾..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)⁽⁵⁾.....thuộc⁽⁶⁾..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính:⁽⁷⁾.....;b) Khoáng sản đi kèm (nếu có):⁽⁷⁾.....2. Phương pháp khai thác khoáng sản:⁽⁸⁾.....

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác⁽⁹⁾:a) Khoáng sản chính: (tấn, m³);b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³).5. Công suất khai thác tối đa⁽¹⁰⁾: (tấn, m³/năm);

6. Thời hạn khai thác:

7. Thời gian khai thác⁽¹¹⁾:a) Trong ngày: Từ đến 

b) Trong năm: Từ tháng đến tháng

8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản:

.....⁽¹²⁾

Điều 2.⁽³⁾ có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển⁽¹³⁾.

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-.....
ngày tháng năm của)

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép
khai thác khoáng sản**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m², km²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				
Hn	1			Diện tích khu

	2			vực chồng lần thứ n (chồng lần với Giấy phép số...)
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			



BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-.....
ngày tháng năm của)

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để cấp giấy phép.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁶ Tên địa bàn nơi có mỏ.
- ⁷ Tên khoáng sản được cấp phép khai thác.
- ⁸ Tên phương pháp khai thác là lộ thiên hầm lò hoặc phương pháp khác.
- ⁹ Nội dung này không áp dụng đối với khoáng sản là nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.
- ¹⁰ Nội dung này chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên nội dung này ghi là “Lưu lượng khai thác tối đa là: m³/ngày”.
- ¹¹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.
- ¹² Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình sử dụng khoáng sản. Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho tổ chức, cá nhân, nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư quy định tại khoản 1b Điều 55 và khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.
- ¹³ Nội dung này chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.



Mẫu số 08: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾.....;Căn cứ⁽²⁾.....;Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾.....;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép⁽³⁾..... khai thác tận thu khoáng sản tại bãi thải⁽⁵⁾..... của khu vực (mỏ)⁽⁶⁾..... thuộc⁽⁷⁾..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:⁽⁸⁾.....2. Phương pháp khai thác khoáng sản:⁽⁹⁾.....

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác thấp nhất: (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³,).5. Công suất khai thác tối đa: (tấn, m³,)/năm.

6. Thời hạn khai thác:

7. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản⁽¹⁰⁾:**Điều 2.**⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu: VT, (.....).

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(*Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu,
chữ ký số của cơ quan, tổ chức*)

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số/GP-..... ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		



**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC
KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số/GP-..... ngày
tháng năm của)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên bãi thải.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁷ Tên địa bàn nơi có mỏ.
- ⁸ Tên khoáng sản được phép khai thác tận thu.
- ⁹ Tên phương pháp khai thác là lộ thiên, hầm lò hoặc phương pháp khác.
- ¹⁰ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình sử dụng khoáng sản. Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. 

Mẫu số 09: Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn)**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****(Gia hạn)****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾..... để⁽³⁾..... được tiếp tục khai thác⁽⁶⁾..... tại khu vực (mỏ)⁽⁷⁾..... thuộc⁽⁸⁾..... đến ngày tháng năm

Điều 2.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng (khối lượng) khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾.....

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾.....

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾...../.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản.
- ⁶ Tên khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.
- ⁷ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁸ Tên địa bàn nơi có mỏ. 

Mẫu số 10: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn)**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN****(Gia hạn)****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾..... để⁽³⁾..... được tiếp tục khai thác tận thu⁽⁶⁾..... tại bãi thải của khu vực (mỏ)⁽⁷⁾..... thuộc⁽⁸⁾..... đến ngày tháng năm

Điều 2.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khối lượng khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾.....

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾.....

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾...../.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu: VT, (.....).

**THẨM QUYỀN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu,
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
- ⁶ Tên khoáng sản được phép khai thác tận thu quy định trong giấy phép đã cấp.
- ⁷ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁸ Tên địa bàn nơi có mỏ. 

Mẫu số 11: Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi)**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****(Cấp lại hoặc cấp đổi)****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản
ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép⁽³⁾..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)⁽⁵⁾.....
thuộc⁽⁶⁾..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) Khoáng sản chính:⁽⁷⁾.....;b) Khoáng sản đi kèm (nếu có):⁽⁷⁾.....2. Phương pháp khai thác khoáng sản:⁽⁸⁾.....

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số⁽⁹⁾:a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);b) Khoáng sản đi kèm: (tấn, m³,).5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác⁽¹⁰⁾.

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³).

6. Công suất khai thác tối đa⁽¹¹⁾: (tấn, m³/năm).

7. Thời hạn khai thác:

8. Thời gian khai thác⁽¹²⁾:

a) Trong ngày: Từ đến

b) Trong năm: Từ tháng đến tháng

9. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản:
.....⁽¹³⁾

Điều 2.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển⁽¹⁴⁾.

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số⁽⁹⁾...../.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) số .../GP-.....
ngày tháng năm của)

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép
khai thác khoáng sản**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m², km²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				
Hn	1			Diện tích khu

	2			vực chồng lần thứ n (chồng lần với Giấy phép số...)
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (<i>Kinh tuyến trục ... múi chiếu...</i>)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			



BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) số .../GP-.....
ngày tháng năm của)

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Liệt kê các căn cứ để cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản.

³ Tên tổ chức, cá nhân được cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản.

⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.

⁵ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.

⁶ Tên địa bàn nơi có mỏ.

⁷ Tên khoáng sản được phép khai thác.

⁸ Tên phương pháp khai thác là lộ thiên, hầm lò hoặc phương pháp khác.

⁹ Số, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản được cấp lại (hoặc cấp đổi).

¹⁰ Nội dung này không áp dụng đối với khoáng sản là nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên.

¹¹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên nội dung này ghi là “Lưu lượng khai thác tối đa là: m³/ngày”.

¹² Nội dung này chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.

¹³ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình sử dụng khoáng sản. Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho tổ chức, cá nhân, nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư quy định tại khoản 1b Điều 55 và khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

¹⁴ Nội dung này chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.

Mẫu số 12: Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng)**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****(Chuyển nhượng)****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép⁽⁵⁾..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)⁽⁶⁾..... thuộc⁽⁷⁾..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) Khoáng sản chính: ⁽⁸⁾ ;b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ⁽⁸⁾ .2. Phương pháp khai thác khoáng sản:⁽⁹⁾ .

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số⁽¹⁰⁾:a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);b) Khoáng sản đi kèm: (tấn, m³,).5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác⁽¹¹⁾:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³).

6. Công suất khai thác tối đa⁽¹²⁾: (tấn, m³/năm).

7. Thời hạn khai thác:

8. Thời gian khai thác⁽¹³⁾:

a) Trong ngày: Từ đến

b) Trong năm: Từ tháng đến tháng

9. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản:
.....⁽¹⁴⁾.....

Điều 2.⁽⁵⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển⁽¹⁵⁾.

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số⁽¹⁰⁾...../.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) số/GP-.....
ngày tháng năm của)

**1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy
phép khai thác khoáng sản**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		

**2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép
khai thác khoáng sản**

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m², km²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				
Hn	1			Diện tích khu

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²) vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số...
		X (m)	Y (m)	
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²),
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....			



BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-.....
ngày tháng năm của)

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁷ Tên địa bàn nơi có mỏ.
- ⁸ Tên khoáng sản được phép khai thác.
- ⁹ Tên phương pháp khai thác là lộ thiên, hầm lò hoặc phương pháp khác.
- ¹⁰ Số, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản được chuyển nhượng.
- ¹¹ Nội dung này không áp dụng đối với khoáng sản là nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên.
- ¹² Nội dung này chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên nội dung này ghi là “Lưu lượng khai thác tối đa là: m³/ngày”.
- ¹³ Nội dung này chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.
- ¹⁴ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình sử dụng khoáng sản. Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho tổ chức, cá nhân, nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư quy định tại khoản 1b Điều 55 và khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.
- ¹⁵ Nội dung này chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.



Mẫu số 13: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng)**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN
(Chuyển nhượng)****NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**Căn cứ⁽²⁾.....;Căn cứ⁽²⁾.....;Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản ngày
..... tháng năm của⁽³⁾.....;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép⁽⁵⁾..... khai thác tận thu khoáng sản tại bãi thải
của khu vực (mỏ)⁽⁶⁾..... thuộc⁽⁷⁾..... với các nội dung như sau:1. Khoáng sản được phép khai thác:⁽⁸⁾.....2. Phương pháp khai thác khoáng sản:⁽⁹⁾.....

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm
theo giấy phép này.4. Khối lượng khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác tận thu
khoáng sản số⁽¹⁰⁾:a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³,).

5. Khối lượng khoáng sản được phép tiếp tục khai thác:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³,).6. Công suất khai thác tối đa: (tấn, m³,)/năm.

7. Thời hạn khai thác:

8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản⁽¹¹⁾:

Điều 2.⁽⁵⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số⁽¹⁰⁾...../.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
-⁽⁵⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu: VT, (.....).

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
 (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu,
 chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) số
...../GP-..... ngày tháng năm của)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất(m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất(m)		



**BẢN ĐỒ RANH GIỚI
KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) số
...../GP-..... ngày tháng năm của)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁷ Tên địa bàn nơi có mỏ.
- ⁸ Tên khoáng sản được phép khai thác tận thu.
- ⁹ Tên phương pháp khai thác là lộ thiên, hầm lò hoặc phương pháp khác.
- ¹⁰ Số, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được chuyển nhượng.
- ¹¹ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 14: Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (trừ trường hợp có nội dung điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản nhóm IV)

TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ⁽³⁾.....;

Căn cứ⁽³⁾.....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ ngày tháng năm của⁽⁴⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh⁽⁶⁾..... của Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số ngày tháng năm của⁽⁷⁾..... cấp cho⁽⁴⁾..... khai thác (khai thác tận thu)⁽²⁾⁽⁸⁾..... tại khu vực (mỏ)⁽⁹⁾..... (tại bãi thải của khu vực (mỏ))⁽²⁾ thuộc⁽¹⁰⁾..... như sau:

1. Nội dung theo giấy phép đã cấp cần điều chỉnh:

2. Nội dung điều chỉnh⁽¹¹⁾:.....;

3. Không gian khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác⁽¹²⁾:

a) Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại: ... (ha, m², km²);

b) Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản: (ha, m², km²);

c) Mức sâu khai thác tại khu vực tiếp tục khai thác: Từ (m) đến (m);

d) Thời hạn tiếp tục khai thác: ⁽¹³⁾

Diện tích khu vực trả lại và không gian khu vực tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2⁽¹⁴⁾. Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin



chính như sau:

1. Mục đích:
2. Diện tích thực hiện:
3. Khối lượng thực hiện:
4. Thời gian thực hiện:
5. Đơn vị thực hiện:

Điều 3⁽¹⁵⁾.⁽⁴⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).
 2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ nêu tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại; thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản, các biện pháp phục hồi môi trường đất đai, các công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại về⁽⁵⁾..... để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của giấy phép nêu tại Điều 1 Quyết định này.

.....⁽⁵⁾.....,⁽⁴⁾..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
 (Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI,
KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-..... ngày ... tháng ... năm ... của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực trả lại		
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		



BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-.....
ngày tháng năm của)

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Liệt kê các căn cứ để điều chỉnh nội dung giấy phép.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân được điều chỉnh nội dung giấy phép.

⁵ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.

⁶ Điều, khoản, điểm cần điều chỉnh.

⁷ Tên cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép.

⁸ Tên khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép đã cấp.

⁹ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.

¹⁰ Tên địa bàn nơi có mỏ.

¹¹ Nội dung này không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Nội dung điều chỉnh có thể kết hợp gia hạn trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

¹² Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

¹³ Nội dung này áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

¹⁴ Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản khi điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

¹⁵ Khoản 3 và khoản 4 Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. 

Mẫu số 15: Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (có nội dung điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)

TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ⁽²⁾..... ;

Căn cứ⁽²⁾..... ;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh(nội dung, điều, khoản)..... của Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁵⁾..... cấp cho⁽³⁾..... khai thác⁽⁶⁾..... tại khu vực (mỏ)⁽⁷⁾..... thuộc⁽⁸⁾..... như sau:

1. Nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp:;

2. Nội dung điều chỉnh⁽⁹⁾:.....;

3. Không gian khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại: (ha, m², km²);

b) Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản: (ha, m², km²);

c) Mức sâu khai thác tại khu vực tiếp tục khai thác: Từ (m) đến (m).

Diện tích khu vực trả lại và không gian khu vực tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

d) Thời hạn tiếp tục khai thác: ⁽¹⁰⁾.....

Điều 2⁽¹¹⁾. Đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại.

Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản:

Điều 3.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).
2. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1 Quyết định này.
3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại⁽¹¹⁾.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1 Quyết định này.

.....⁽⁴⁾.....,⁽³⁾..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu: VT, (.....).

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu,
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)




**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng năm của
.....)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực trả lại		
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		



BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-.....
ngày tháng năm của)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư này và mẫu số 19 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được điều chỉnh nội dung giấy phép.
- ⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.
- ⁵ Tên cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép.
- ⁶ Tên khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép đã cấp.
- ⁷ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.
- ⁸ Tên địa bàn nơi có mỏ.
- ⁹ Nội dung này không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Nội dung điều chỉnh có thể kết hợp gia hạn trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.
- ¹⁰ Nội dung này áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.
- ¹¹ Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản khi điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.



**Mẫu số 16: Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản,
giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản
(giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾**

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ⁽³⁾..... ;

Căn cứ⁽³⁾..... ;

Xét hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép khai
thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ ngày tháng năm của⁽⁴⁾..... ;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép⁽⁴⁾..... được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản
(Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số ngày tháng năm
do⁽⁶⁾..... cấp tại khu vực (mỏ)⁽⁷⁾..... (tại bãi thải của khu vực (mỏ)
.....)⁽²⁾ thuộc⁽⁸⁾.....

Điều 2⁽⁹⁾. Phê duyệt Đề án (Chấp thuận Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản
với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:

2. Diện tích thực hiện:

3. Khối lượng thực hiện:

4. Thời gian thực hiện:

5. Đơn vị thực hiện:

Điều 2⁽¹⁰⁾. Đóng cửa mỏ khoáng sản⁽¹¹⁾..... tại khu vực (mỏ)...⁽⁷⁾...,
.....⁽⁸⁾..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm
..... do⁽⁶⁾..... cấp cho⁽⁴⁾..... với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích:

2. Diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản: ha/km², có tọa độ chi



tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3⁽¹²⁾. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,⁽⁴⁾..... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo giấy phép nêu tại Điều 1 Quyết định này và có trách nhiệm:

1. Nộp tài liệu có liên quan, mẫu vật địa chất (nếu có) cho⁽⁵⁾..... theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản, các biện pháp phục hồi môi trường đất đai, các công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về⁽⁵⁾..... để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

3. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2.⁽⁵⁾.....,⁽⁴⁾..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH**Phụ lục****TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN⁽¹³⁾***(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-..... ngày ... tháng ... năm ... của)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		

Ghi chú:¹ Địa danh.² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thì bỏ cụm từ trong ngoặc đơn.³ Liệt kê các căn cứ để cho phép trả lại giấy phép.⁴ Tên tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép.⁵ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.⁶ Tên cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép.⁷ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.⁸ Tên địa bàn nơi có mỏ.⁹ Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục phê duyệt đề án hoặc chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản với thủ tục trả lại giấy phép, trừ khoáng sản nhóm IV.¹⁰ Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.¹¹ Tên khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản.¹² Khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.¹³ Áp dụng đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

**Mẫu số 17: Quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản,
giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản
(giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾**

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ⁽³⁾

Căn cứ⁽³⁾

Theo đề nghị của⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản)⁽²⁾ số ngày tháng năm do⁽⁵⁾..... cấp cho⁽⁶⁾..... để khai thác (khai thác tận thu)⁽²⁾ khoáng sản tại khu vực (mỏ)⁽⁷⁾..... (tại bãi thải của khu vực (mỏ))⁽²⁾ thuộc⁽⁸⁾.....

Lý do thu hồi:

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,⁽⁶⁾..... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo giấy phép nêu tại Điều 1 Quyết định này và có trách nhiệm:

1. Thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật⁽⁹⁾.

2. Duy trì, bảo vệ và không được tháo dỡ, phá huỷ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản.

3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, phải di chuyển tài sản của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trừ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường; sau thời hạn này, tài sản còn lại được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2.⁽⁴⁾.....,⁽⁶⁾..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm

nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cụm từ trong ngoặc đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trường hợp thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản thì lấy cụm từ trong ngoặc đơn.

³ Liệt kê các căn cứ để thu hồi giấy phép.

⁴ Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.

⁵ Tên cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép.

⁶ Tên tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép.

⁷ Tên mỏ hoặc khu vực có mỏ.

⁸ Tên địa bàn nơi có mỏ.

⁹ Nội dung này không áp dụng đối với trường hợp chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản.

**Mẫu số 18: Văn bản thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân
để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản**

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ
đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản**

Kính gửi:⁽²⁾.....

Căn cứ quy định tại⁽³⁾.....;

.....⁽⁴⁾..... thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề
nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản⁽⁵⁾..... tại khu vực thuộc
.....⁽⁶⁾..... như sau:

.....⁽²⁾..... được (hoặc không được) lựa chọn để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy
phép khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản nêu trên.

.....⁽⁴⁾..... thông báo để⁽²⁾..... biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu: VT, (.....).

**THẨM QUYỀN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu,
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Tên tổ chức, cá nhân được thông báo.

³ Liệt kê các căn cứ để thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân.

⁴ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁵ Tên khoáng sản.

⁶ Tên cấp xã, tên cấp tỉnh nơi có khu vực khoáng sản.

Mẫu số 19: Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP
hoặc TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

..... (TÊN BẢN ĐỒ)⁽²⁾
.....⁽³⁾ tại khu vực⁽⁴⁾ thuộc⁽⁵⁾

Phụ lục ... (số la mã)

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN - 2000, kinh tuyến trực ... múi chiếu ...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... (ha, m ² , km ²)		

Đối với trường hợp điều chỉnh, chuyển nhượng có thay đổi diện tích khu vực khai thác cần lập bảng tọa độ khu vực tiếp tục khai thác, khu vực trả lại để phù hợp Phụ lục I.

Đối với trường hợp diện tích không khai thác nằm trong diện tích khu vực khai thác cần lập bảng tọa độ kèm theo

Nền hiện trạng địa hình tại thời điểm đề nghị và các điểm khép góc khu vực mở

“Được trích lục từ tờ bản đồ Tỷ lệ: ...⁽⁶⁾...

địa hình (hoặc thành lập trên Thước tỷ lệ

nền bản đồ địa hình quốc gia, hoặc đo vẽ từ hiện trạng) tỷ lệ..., kinh tuyến trực..., múi chiếu..., số hiệu:...”

Tổ chức, cá nhân lập bản đồ⁽⁷⁾

(Ký, đóng dấu (với tổ chức có con dấu))

Tổ chức, cá nhân⁽⁸⁾

(Ký, đóng dấu)

Khung và lưới
tọa độ

Ghi chú:

¹ Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân ban hành văn bản, tài liệu có bản đồ, bản vẽ đính kèm.

² Tên bản đồ, bản vẽ. Ví dụ Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

³ Tên loại khoáng sản.

⁴ Tên khu vực hoặc tên mỏ (nếu có).

⁵ Tên địa danh nơi có mỏ.

⁶ Tỷ lệ của bản đồ, bản vẽ.

⁷ Tên tổ chức, cá nhân lập bản đồ, bản vẽ. Trường hợp là tổ chức lập bản đồ thì phải có chức năng thành lập bản đồ theo quy định.

⁸ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh (trường hợp làm thay đổi diện tích khu vực khai thác) giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản đối với bản đồ trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản hoặc bản đồ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản; tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trong trường hợp lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản.



**Mẫu số 20: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản,
khai thác tận thu khoáng sản**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

Số/BC-.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾..., ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản

Kính gửi:⁽³⁾.....

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân:
2. Loại hình doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:.....
- Điện thoại:; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên
 - Năm sinh.....
5. Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số:..... ngày..... tháng.... năm.....; được gia hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số ngày tháng....năm (nếu có):
 - Loại khoáng sản được phép khai thác:.....
 - Cơ quan cấp phép
 - Vị trí mỏ: thuộc⁽⁴⁾.....
 - Phương pháp khai thác:..... (lộ thiên, hầm lò,.....);
 - Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, m², km²);
 - Mức sâu khai thác: từ mức m đến mức m.
 - Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác:.....;
 - Công suất được phép khai thác:.....(tấn/năm, m³/năm, m³/ngày, đêm);
 - Thời hạn khai thác: (tháng, năm).

II. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

II.1. Kết quả hoạt động khai thác từ khi bắt đầu khai thác đến ngày.... tháng.... năm....⁽⁵⁾:

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt (VND).

2. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (nếu có):(VND).

3. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản theo quyết định phê duyệt (nếu có):(VND).

4. Tổng vốn đầu tư: (VND).

5. Khối lượng khoáng sản khai thác thực tế:(tấn, m³).

6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo:..... (tấn, m³).

7. Giá thành khoáng sản được khai thác trung bình: (VND/tấn, m³).

8. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: (tấn, m³).

9. Tổng doanh thu:(VND).

10. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND). Trong đó:

- Thuế tài nguyên:(VND);

- Thuế môi trường:.....(VNĐ);

- Tiền thuê đất:.....(VNĐ)

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VND);

- Khác (nếu có):

11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm.....

13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VNĐ).

14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VNĐ).

15. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác, giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác.

II.2. Báo cáo kết quả thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản⁽⁶⁾

Tổ chức, cá nhân báo cáo việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 63 (đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III), điểm b khoản 1 Điều 66, điểm b khoản 1 Điều 83 (đối với trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm I, II, III, khai thác tận thu khoáng sản) của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu minh chứng. Nêu rõ các nghĩa vụ chưa thực hiện hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ, nguyên nhân và kế hoạch thực hiện tiếp theo.

II.3. Đánh giá

a) Đánh giá chung: 

Về thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện dự án; hiệu quả kinh tế, kinh tế - xã hội mà dự án mang lại

Về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế.

b) *Đánh giá về độ tin cậy của tài liệu báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản:*

Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

c) *Đánh giá khác (nếu có)*

III. Chương trình, kế hoạch khai thác tiếp theo⁽⁷⁾

1. Phương pháp tiếp tục khai thác:.....

2. Diện tích khu vực tiếp tục khai thác:..... (ha, m², km²).

3. Mức sâu tiếp tục khai thác: từ mứcm đến mức.....m.

4. Khối lượng (trữ lượng) tiếp tục khai thác:

Trong đó, sản lượng dự kiến tiếp tục khai thác theo từng năm như sau:

5. Công suất tiếp tục khai thác:..... (tấn/năm, m³/năm, m³/ngày-đêm).

6. Thời hạn tiếp tục khai thác:..... tháng/năm (từ ngày.....tháng.....năm.... đến ngày.....tháng.....năm....).

Tổ chức, cá nhân⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản.

² Địa danh.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép.

⁴ Địa danh nơi có mỏ (đến cấp xã), gồm cả địa danh theo Giấy phép và địa

danh mới (nếu có thay đổi).

⁵ Thời điểm báo cáo.

⁶ Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

⁷ Không áp dụng đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.



Mẫu số 21: Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV
(.....⁽²⁾....., thuộc⁽³⁾.....)

.....⁽⁴⁾....., năm 20...



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV
(.....⁽²⁾....., *thuộc*⁽³⁾.....)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

(Chức danh)

ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN⁽⁵⁾

(nếu có)

(Chức danh)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

.....⁽⁴⁾....., năm 20...



MỞ ĐẦU

1. Thông tin tổ chức khai thác khoáng sản

- Tên tổ chức:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:, Fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

2. Cơ sở lập Phương án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Văn bản phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng (nếu có).
- Các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư có liên quan.
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Liệt kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

2.2. Tài liệu cơ sở

- Tài liệu khảo sát, thăm dò địa chất mỏ, địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có);
- Tài liệu khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;
- Các tài liệu kỹ thuật khác.

3. Nhu cầu sử dụng khoáng sản

Phân tích nhu cầu sử dụng khoáng sản của các dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản sử dụng khoáng sản nhóm IV và được quy định trong giấy phép khai thác do mình là nhà thầu thi công.

4. Sự cần thiết và mục tiêu khai thác

- Sự cần thiết.
- Mục tiêu khai thác.

5. Hình thức đầu tư, địa điểm và nhu cầu sử dụng đất

5.1. Hình thức đầu tư và quản lý dự án

- Xác định hình thức đầu tư: Đầu tư mới hay cải tạo, điều chỉnh hoặc mở rộng quy mô, nâng công suất, đổi mới công nghệ.
- Xác định hình thức quản lý dự án.

5.2. Địa điểm mỏ và nhu cầu sử dụng đất

- Mô tả địa điểm mỏ.
- Nhu cầu sử dụng đất: xác định nhu cầu sử dụng đất, tổng diện tích, cơ cấu đất sử dụng, tiến độ sử dụng đất.

PHẦN I BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHƯƠNG 1

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT MỎ

1.1. Vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội

Nêu khái quát về vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực dự án.

1.2. Đặc điểm địa chất mỏ

Trình bày tóm tắt về đặc điểm địa chất mỏ khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình; bổ sung các kết quả nghiên cứu về đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có).

1.3. Khối lượng (trữ lượng) và chất lượng khoáng sản

Tổng hợp về khối lượng (tài nguyên, trữ lượng) và chất lượng của khoáng sản khu vực nghiên cứu lập phương án khai thác.

1.4. Đánh giá mức độ tin cậy của tài liệu địa chất

Đánh giá mức độ khảo sát, đánh giá, thăm dò (nếu có), độ tin cậy của tài liệu địa chất đã được phê duyệt hoặc công nhận phục vụ công tác thiết kế và kiến nghị bổ sung (nếu có).

CHƯƠNG 2

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

2.1. Biên giới và khối lượng (trữ lượng) trong khai trường

2.1.1. Biên giới khai trường

Nêu nguyên tắc và xác định ranh giới khai trường: tọa độ, mức sâu khai thác, diện tích khai trường.

2.1.2. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản trong khai trường

- Tính toán khối lượng (trữ lượng) khai trường bao gồm: Khối lượng (trữ lượng) địa chất trong ranh giới khảo sát, đánh giá và khối lượng (trữ lượng) địa chất dự kiến huy động vào khai thác (được quy đổi theo khoáng sản nguyên khai).

- Tính toán khối lượng đất thổ nhưỡng cần lưu giữ phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng tổng hợp các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

2.2. Chế độ làm việc, công suất và thời gian khai thác

- Xác định chế độ làm việc bộ phận trực tiếp, gián tiếp trong các công đoạn khai thác.

- Xác định công suất khai thác mỏ.
- Thời gian, chế độ khai thác: Trên cơ sở khối lượng (trữ lượng) dự kiến huy động vào khai thác; tính toán thời gian khai thác phù hợp (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ và thời gian khai thác).

2.3. Mở vỉa và trình tự khai thác

2.3.1. Mở vỉa

Lựa chọn vị trí và phương pháp mở vỉa.

2.3.2. Trình tự khai thác

- Xây dựng, lập biểu đồ chế độ công tác mỏ.
- Công tác giải phóng mặt bằng.
- Công tác xây dựng cơ bản mỏ (nếu có): Xác định khối lượng, thời gian xây dựng cơ bản mỏ; tính toán chi tiết khối lượng, cung độ vận tải, khối lượng vận chuyển tính bằng tấn, km, đất bóc xây dựng cơ bản của từng tầng, từng năm, từng khu vực (nếu có).
- Trình tự khai thác, lịch khai thác:
 - + Xây dựng trình tự khai thác mỏ phù hợp, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - + Xây dựng lịch bóc đất thổ nhưỡng, lịch khai thác khoáng sản hàng năm.

2.4. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác

- Mô tả công nghệ khai thác.
- Lập bảng thống kê các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.
- Liệt kê danh mục các thiết bị khai thác, đặc tính kỹ thuật cơ bản các loại thiết bị chính.

2.5. Vận tải mỏ

- Mô tả khối lượng vận tải và phương thức vận tải hợp lý. Mô tả năng suất và số lượng thiết bị vận tải cần thiết theo từng năm.
- Mô tả tuyến đường vận tải.

2.6. Công tác đổ thải (nếu có)

- Xác định khối lượng chất thải loại không đủ tiêu chuẩn sử dụng cho các dự án, công trình sử dụng khoáng sản trong quá trình khai thác mỏ.
- Xác định vị trí, quy mô của bãi thải; biện pháp bảo đảm an toàn, thoát nước mặt.

2.7. Các hạng mục, công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động khai thác

- Hệ thống cung cấp điện và trang bị điện.
- Hệ thống cấp nước và thoát nước.
- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

2.8. Kỹ thuật an toàn

- Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mỏ, các công trình cần bảo vệ.
- Nêu các giải pháp về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ.

2.9. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động

- Xây dựng sơ đồ quản lý, tổ chức các bộ phận sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Xây dựng biên chế lao động; năng suất lao động.

2.10. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có)

- Tính toán nhu cầu sử dụng đất; thông tin, số liệu về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có).
- Xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tiến độ khai thác mỏ.

2.11. Các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước

Trình bày về các khoản thuế, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

PHẦN II BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG 3 NỘI DUNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động khai thác khoáng sản có khả năng tác động xấu đến môi trường.

3.2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi khai thác khoáng sản.

3.3. Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); nhận dạng, đánh

giá sự cố môi trường.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

3.5. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

3.6. Công trình, biện pháp cải tạo phục hồi môi trường khi đóng cửa mỏ khoáng sản; thông số kỹ thuật của mỏ sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản.

3.7. Tính toán, xác định kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

3.8. Số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; tiến độ ký quỹ.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận, kiến nghị và cam kết của tổ chức khai thác.

Tổ chức, cá nhân⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 1: BẢN ĐỒ, BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

TT	Số ký hiệu⁽⁶⁾	Tên bản vẽ	Số tờ
I		Phần địa chất	
1		Bản đồ vị trí khu vực khai thác	
2		Sơ đồ địa chất, khoáng sản khu mỏ, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
3		Bình đồ tính khối lượng (trữ lượng) khoáng sản, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
4		Các mặt cắt địa chất, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
II		Phần khai thác	
1		Bản đồ mở vỉa, tỷ lệ 1:5.000	
2		Bản đồ giai đoạn xây dựng cơ bản (nếu có), tỷ lệ 1:5.000	
3		Bản đồ khai thác năm đạt công suất thiết kế, tỷ lệ 1:5.000	
4		Bản đồ kết thúc khai thác mỏ, tỷ lệ 1:5.000	
5		Sơ đồ hệ thống khai thác	
6		Bản đồ tổng mặt bằng chung toàn mỏ, tỷ lệ 1:2.000	
III		Phần bảo vệ môi trường	
1		Sơ đồ bố trí các công trình bảo vệ môi trường, vị trí khu vực cải tạo, phục hồi môi trường	
2		Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác, tỷ lệ 1:5.000	

Phụ lục 2: DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Dự toán xây dựng công trình gồm các nội dung sau:

1. Phần thuyết minh

Nêu căn cứ pháp lý và cơ sở lập dự toán xây dựng công trình.

2. Phần dự toán

- Xác định khối lượng xây dựng của hạng mục công trình theo thiết kế.
- Xác định đơn giá dự toán xây dựng công trình.
- Lập các khoản mục chi phí dự toán xây dựng công trình theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.

Ghi chú:

- ¹ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.
- ² Tên mỏ khoáng sản (nếu có).
- ³ Địa danh nơi có mỏ.
- ⁴ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.
- ⁵ Tên đơn vị tư vấn lập Phương án (nếu có).
- ⁶ Số ký hiệu bản đồ, bản vẽ đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện cho tìm kiếm và tra cứu.

